

Số: 23/2019/QĐST-DS

Thuận An, ngày 13 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1972; nơi thường trú: Số nhà 528 Đại lộ Bình Dương, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Dương Thị Diệu T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 18B6 Hà Huy Giáp, phường L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh- là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25/4/2019).

Bị đơn: Bà Cao Thị Mộng Đ, sinh năm 1986; nơi thường trú: phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Căn hộ 801, tầng 9, tòa nhà Habitat, số 8 Đại lộ Hữu Nghị, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; nơi thường trú: TDP số 3, xã T, huyện L, Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Căn hộ 801, tầng 9, tòa nhà Habitat, số 8 Đại lộ Hữu Nghị, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Cao Thị Mộng Đ và ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Thị Thu T số tiền 817.500.000 đồng (tám trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Cao Thị Mộng Đ và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 9.131.250 đồng (chín triệu một trăm ba mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

+ Bà Trần Thị Thu T tự nguyện chịu 9.131.250 đồng (chín triệu một trăm ba mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 18.997.500 đồng (mười tám triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho bà Trần Thị Thu T số tiền 9.866.250 đồng (chín triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai thu tiền số AA/2016/0035221 ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cao Huy Cường